TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Minh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Quốc Khánh**;
Ông **Hồ Văn Xung**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Phước Quang** - Thư ký TAND huyện Nam Trà My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 04/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 07/6/2018 đối với bị cáo:

1. Đinh Văn Ơ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1996 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; NƠ đăng ký HKTT: Thôn 2, xã Trà Vinh, Nam Trà My, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ca dong; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Đinh Văn Y, sinh năm 1953, nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên mẹ: Hồ Thị X, sinh năm 1964; nghề nghiệp: Làm nông. Cùng trú tại: Thôn 2, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; bị cáo chưa có vợ con.

Hiện bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nƠ cư trú" kể từ ngày 28/12/2017 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà **Lê Thị Sao Mai** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý

Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Linh Dương** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên toà.

***- Những người bị hại*:**

+ Ông **Đinh Văn** Y; Sinh năm 1953; trú tại: Thôn 02 xã Trà Vinh huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Hồ Thị X**; sinh năm: 1964; trú tại: Thôn 02 xã Trà Vinh huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông **Đinh Văn Th;** sinh năm: 1998; trú tại: Thôn 02 xã Trà Vinh huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Nguyễn Văn Nh**; sinh năm: 1994; trú tại: Thôn 02 xã Trà Vinh huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Những người làm chứng:

+ Bà **Y Th**; sinh năm: 1992; trú tại: Thôn 02 xã Trà Vinh huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

+ Bà Hồ Thị Vang; sinh năm: 1950; trú tại: Thôn 02 xã Trà Vinh huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông **Hồ Văn Hơn**; Sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 3, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/8/2017, sau khi uống rượu say về (Đinh Văn Ơ sống chung nhà với cha mẹ mình là ông Đinh Văn Y và bà Hồ Thị X cùng trú tại thôn 2, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My). Do bực tức chuyện ông Y bán đất cho người khác trong khi gia đình cần đất để sản xuất, nên Ơ nảy sinh ý định đốt nhà để thỏa mãn cơn giận. Khi vào nhà (trong nhà lúc này có bà X- mẹ ruột Ơ, Đinh Văn Th- em ruột Ơ, bà Hồ Thị Vang- hàng xóm của Ơ, bà Y Th- chị dâu của Ơ và hai người con nhỏ của bà Y Th là cháu Đinh Hữu Trúc, sinh năm: 2013 và cháu Đinh Thị Hải Vịnh, sinh năm: 2014), Ơ xách can nhựa đựng xăng (loại 20 lít, có sẵn trong nhà) đến trước cửa vào khu vực bếp, mở nắp can xăng và nói "Tôi đốt nhà ni". Bà X thấy vậy, chạy lại giữ Ơ và la lên "đừng đốt, đừng đốt". Ơ nói với bà X là "Mẹ ra ngoài, mẹ ra ngoài" nhưng bà X không ra ngoài mà giằng co với Ơ để giật can xăng mà Ơ đang cầm và tiếp tục la "đừng đốt, đừng đốt". Ơ và bà X giằng co với nhau cho đến khi vào đến gần khu vực bếp thì Ơ giật được can xăng và tạt vào vách gỗ nƠ ngăn khu vực bếp với đường đi vào,

xăng văng vào bếp lửa qua khe hở của ván ngăn vào bếp. Ngay sau đó, lửa bùng cháy lên và phát ra tiếng nổ. Ơ vứt can xăng xuống sàn nhà rồi kéo bà X ra phía cửa chính và đẩy bà X ra khỏi căn nhà.

Hậu quả: Toàn bộ căn nhà cùng tài sản trong nhà ông Đinh Văn Y, bà Hồ Thị X và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền mặt của Đinh Văn Th bị cháy hoàn toàn. Bà Hồ Thị X và Đinh Văn Th bị bỏng do lửa gây ra, phải cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTSHS ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trà My xác định: Tổng thiệt hại do bị can Đinh Văn Ơ gây ra là 70.673.840 đồng (bảy mươ bảy triệu, sáu trăm bảy mươ ba ngàn, tám trăm bốn mươ đồng).

Tại Bản giám định thương tích số 244/GĐTT.17 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận tỉ lệ thương tích của ông Đinh Văn Th là 30% (ba mươ ba phần trăm); Tại Bản giám định thương tích số 245/GĐTT.17 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận tỉ lệ thương tích của bà Hồ Thị X là 25% (hai mươ lăm phần trăm).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không thu giữ vật chứng gì.

Về trách nhiệm Dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 4/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố bị cáo Đinh Văn Ơ về tội ***"Hủy Hoại tài sản"*** theo quy định tại Điểm b, g Khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng Điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; Áp dụng các Điểm b, g Khoản 2 Điều 143 BLHS; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ơ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bà Nguyễn Linh Dương trình bày luận cứ

bào chữa: Cơ bản thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện. Bị cáo có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo, phía những người bị hại có nguyện vọng mong hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng hình phạt nhẹ nhất có thể cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ơ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, vì bực tức việc cha ruột mình bán đất sản xuất cho người khác nên Ơ đã dùng xăng (có sẵn trong nhà) để đốt nhà cho thỏa mãn cơn giận. Hậu quả là toàn bộ căn nhà và các tài sản có trong nhà đã bị thiêu rụi. Tổng giá trị thiệt hại là 70.673.840 đồng (bảy mươ bảy triệu, sáu trăm bảy mươ ba ngàn, tám trăm bốn mươ đồng). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "***Hủy hoại tài sản***" được quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, như theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Chỉ vì một phút nóng giận, thiếu kiềm chế mà bị cáo đã đốt căn nhà của cha mẹ ruột của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử bị cáo một mức hình phạt

phù hợp nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã cùng với cha mẹ mình tích cực làm lại nhà mới, đến nay đã hoàn thành việc xây dựng lại căn nhà mới. Do vậy cho thấy, bị cáo đã tích cực trong việc khắc phục hậu quả (Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015); trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo (Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); người bị hại có nguyện vọng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được về sống cùng với gia đình (khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015). Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nƠ cư trú rõ ràng, hơn nữa tại địa bàn huyện Nam Trà My loại tội phạm này xảy ra không nhiều. Do vậy, việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, mà nên giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo, thể hiện rõ sự nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My:

Hội đồng xét xử thấy, về tội danh, mức hình phạt, vấn đề bồi thường thiệt hại, vấn đề miễn tiền án phí đối với bị cáo là có cơ sở, nên cần xem xét chấp nhận; đối với đề nghị áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự 1999 để xét xử là chưa đúng tinh thần của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2014, nên không xem xét chấp nhận.

[6] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

+ Xét thấy ý kiến của người báo chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[7] Căn cứ Điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, theo nguyên tắt có lợi cho bị cáo, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với hậu quả là tỉ lệ thương tích 30% của anh Th và 25% của bà X. Hội đồng xét xử thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý gây thương tích"; theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỉ lệ thương tích này cũng không được xem là tình tiết định khung hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do vậy việc Viện kiểm sát không xem xét đến các tỉ lệ thương tích này là đúng quy định

của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm Dân sự:

Những người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Ơ là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó cần áp dụng Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để miễn tiền án phí cho các bị cáo.

***Vì các lẽ trên*.**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điểm b, d Khoản 2 Điều 178; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn Ơ** phạm tội "***Hủy hoại tài sản***".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Ơ** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11 tháng 7 năm 2018. Bị cáo tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My cho đến khi có quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn Ơ.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bào chữa, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án

được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

NƠ nhận:

- Bị cáo.
- Những người bị hại.
- Những người bào chữa.
- Những người liên quan vụ án.
- Phòng GĐ – KT TAND tỉnh Q.nam.
- VKSND huyện Nam Trà My.
- CA huyện Nam Trà My.
- Chi cục THA huyện Nam Trà My.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Minh